

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ QUAO
TỈNH KIÊN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2023/DS-ST
Ngày: 16-01-2023
“V/v Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Nhập.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Danh Út Nhỏ.

Bà Lương Thị Hồng Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Vũ Đức – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham: Không gia phiên tòa.

Trong ngày 16 tháng 01 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 145/2022/TLST-DS, ngày 14/10/2022 về việc “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2023/QĐXXST-DS, ngày 04 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trịnh Văn T – sinh năm 1968 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp S, xã VHHN, huyện GQ, tỉnh Kiên Giang.

- Bị đơn: Bà Thị Vg – sinh năm 1959 (có mặt).

Địa chỉ: Tổ 7, Ấp S, xã VHHN, huyện GQ, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25/8/2022, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn Ông Trịnh Văn T trình bày:

Vào ngày 11/01/2021 âm lịch, bà Thị Vg ngụ cùng ấp 6, xã Vĩnh Hòa Hưng Nam là hàng xóm của ông có đến nhà ông nhờ ông hỏi vay dùm cho bà 7 chỉ vàng 24k vàng 9999, nhưng khi đi bán thì bị mòn chỉ còn 6 chỉ 7 phân 5 ly nên ghi vào biên nhận vay 6 chỉ 7 phân 5 ly, biên nhận do con gái bà Vg viết và chứng kiến việc giao nhận vàng. Khi vay có thỏa thuận lãi mỗi chỉ là 5 ly, thời hạn vay 10 tháng trả lãi một lần, nếu khi nào muốn thu hồi lại vốn thì cho phía bà Vg hay trước 1 tháng. Nhưng kể từ khi vay đến nay bà Vg không có đóng lãi

hay trả vốn cho ông, ông nhiều lần đến gặp nhưng bà Vuông chỉ hẹn mà không có trả vàng cho ông. Do đó, ông có làm đơn yêu cầu nhờ Ban lãnh đạo ấp 6, xã Vĩnh Hòa Hưng Nam giải quyết, khi chính quyền hòa giải bà Vg làm cam kết hẹn từ 23/5/2022 – 23/7/2022 sẽ hoàn trả đủ 07 (bảy) chỉ vàng 24k vàng 9999 cho ông. Đến thời gian hẹn bà Vg không trả, Tổ hòa giải xuống tận nơi, bà Vg làm cam kết sau 07 ngày sẽ trả đủ vàng cho ông nhưng sau đó vẫn không trả kéo dài đến nay.

Số vàng trên, khi cho bà Vg vay ông cũng đi vay của người em gái của ông dùm cho bà Vg và phải trả lãi cho người ta. Tại phiên hòa giải ông có yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Vg phải trả vốn và lãi đầy đủ cho ông để tôi trả lại cho người ta nhưng nay xin rút lại là ông không yêu cầu tính lãi. Phần vay dùm thì do ông trực tiếp giao vàng cho bà Vg vay nên ông kiện bà Vg còn việc vay dùm ông sẽ tự thỏa thuận với người ta, không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ kiện này.

Đối với phần nợ vay này, khi cho vay do ông và bà Vg tự thỏa thuận với nhau nên ông chỉ kiện một mình bà Vuông, số nợ trên không liên quan đến ông Danh Ng chồng bà Vg. Ông không yêu cầu Tòa án đưa ông Danh Ng vào giải quyết với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ có liên quan trong vụ kiện.

Tại phiên tòa, ông Trịnh Văn T yêu cầu Tòa án giải quyết xét xử buộc bà Thị Vg phải trả cho ông số vàng là 07 (bảy) chỉ vàng 24k loại vàng 9999, ông không yêu tính lãi và yêu cầu bà Vg trả nợ một lần.

Đối với yêu cầu khởi kiện nêu trên của nguyên đơn, tại Bản tự khai ngày 04/01/2023 và tại phiên tòa bị đơn bà Thị Vg trình bày:

Tôi thừa nhận tôi có vay vàng của ông Trịnh Văn T nhưng lúc đầu tôi vay của ông T chỉ có 02 chỉ vàng 24k loại vàng 9999, sau nhiều năm tôi không trả được nên gốc và lãi lên tới 07 chỉ vàng 24k vàng 9999.

Nay, ông T khởi kiện yêu cầu tôi phải trả cho ông T số vàng là 07 (bảy) chỉ vàng 24k loại vàng 9999 thì tôi thừa nhận còn nợ ông T 07 (bảy) chỉ vàng 24k loại vàng 9999 thì tôi đồng ý trả cho ông T 07 (bảy) chỉ vàng 24k loại vàng 9999. Nhưng do điều kiện gia đình tôi hiện tại đang khó khăn, gia đình tôi chỉ có 1,5 công đất ruộng hiện tại đang cầm cố cho ông T bằng 03 chỉ vàng 24k nên tôi xin ông T cố thêm là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) với thời hạn 03 năm, năm mươi triệu này cộng với số vàng 3 chỉ đã cầm cố thành 10 chỉ vàng 24k 9999 nếu như so với vàng hiện tại thiếu bao nhiêu thì tôi bù, chứ tôi không có vàng để trả cho ông T. Nếu hết hạn 03 năm mà tôi không có 10 chỉ vàng 9999 để trả cho ông T thì coi như dứt 1,5 công đất đã cầm cố trên, tôi đồng ý giao sổ đỏ cho ông T giữ làm tin.

Đối với số nợ vay này, khi ông T cho cho tôi vay là do tôi và ông T tự thỏa thuận với nhau, giao nhận vàng cũng do một mình tôi nhận nên số nợ trên không liên quan đến chồng tôi ông Danh Ng. Do đó, tôi và T sẽ tự giải quyết với nhau, tôi không yêu cầu Tòa án đưa ông Danh Ng vào giải quyết với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ có liên quan trong vụ kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và quan hệ pháp luật tranh chấp: Cho rằng quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm nên ông Trịnh Văn T khởi kiện bà Thị Vg về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” được Tòa án thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại khoản 3 Điều 26 và Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Đồng thời, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông T và bà Vg thống nhất đối với số nợ trên ông T chỉ kiện một mình bà Vuông, số nợ trên không liên quan đến ông Danh Ngchồng bà Vg. Ông T và bà Vg thống nhất tự giải quyết với nhau, không yêu cầu Tòa án đưa ông Ng vào giải quyết với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ có liên quan trong vụ kiện. Do đó, Tòa án không triệu tập ông Danh Ng (chồng bà Vg) và không đưa ông Ng vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ kiện.

[2] Về nội dung: Thời gian vào ngày 11/01/2021 âm lịch, giữa ông Trịnh Văn T và bà Thị Vg có thỏa thuận với nhau là ông T sẽ cho bà Vg vay số vàng là 7 chỉ vàng 24k vàng 9999, nhưng khi đi bán thì bị mòn chỉ còn 6 chỉ 7 phân 5 ly nên ghi vào biên nhận vay 6 chỉ 7 phân 5 ly nhưng 2 bên vẫn thống nhất tính là 07 chỉ. Khi vay hai bên có thỏa thuận lãi mỗi chỉ là 5 ly, thời hạn vay 10 tháng trả lãi một lần, nếu khi nào muốn thu hồi lại vốn thì cho phía bà Vg hay trước 1 tháng, hai bên có làm biên nhận giao cho bên ông T giữ làm tin, biên nhận do con gái bà Vg viết và chứng kiến việc giao nhận vàng. Nhưng kể từ khi vay đến nay bà Vg không có đóng lãi hay trả vốn cho ông, ông nhiều lần đến gặp nhưng bà Vg chỉ hẹn mà không có trả vàng cho ông. Sau đó, ông có làm đơn yêu cầu nhờ Ban lãnh đạo ấp 6, xã Vĩnh Hòa Hưng Nam giải quyết, khi chính quyền hòa giải bà Vg làm cam kết hẹn từ 23/5/2022 – 23/7/2022 sẽ hoàn trả đủ 07 (bảy) chỉ vàng 24k vàng 9999 cho ông. Đến thời gian hẹn bà Vg không trả, Tổ hòa giải xuống tận nơi, bà Vg có làm cam kết sau 07 ngày sẽ trả đủ vàng cho ông T nhưng sau đó vẫn không trả kéo dài đến nay. Do đó, ông T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Vg phải trả cho ông số vàng đã vay là 07 chỉ vàng 24k vàng 9999. Xét về nội dung và hình thức hợp đồng vay tài sản như trên giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp theo Điều 471 Bộ luật Dân sự 2015 nên phát sinh hiệu lực thi hành.

[3] Xét yêu cầu của ông Trịnh Văn T buộc bà Thị Vg phải trả cho ông số vàng là 07 chỉ vàng 24k loại vàng 9999, trả đủ một lần và ông không yêu cầu tính lãi.

Tại phiên hòa giải và tại phiên tòa bà Vg đã thống nhất toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông T. Bà Vg đồng ý trả cho ông T 07 chỉ vàng 24k loại vàng 9999 nhưng bà trình bày hiện tại hoàn cảnh khó khăn, gia đình bà chỉ có 1,5 công đất ruộng hiện tại đang cầm cố cho ông T nên không có khả năng trả một lần cho ông T nên bà xin ông T cố thêm là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) với thời

hạn 03 năm, năm mươi triệu cổ thêm cộng với số vàng 3 chỉ đã cầm cố trước đó thành 10 chỉ vàng 24k 9999 nếu như so với vàng hiện tại thiếu bao nhiêu thì bà bù cho đủ cho ông T. Nếu hết hạn 03 năm mà bà không có 10 chỉ vàng 9999 để trả cho ông T thì coi như dứt 1,5 công đất đã cầm cố trên nhưng ông T không đồng ý mà yêu cầu bà Vg phải trả đủ một lần, còn không thì bà Vg bán dứt 1,5 công đất đang cầm cố cho ông để lấy vàng trả cho ông để ông trả lại cho người ta, chứ cầm cố thêm là ông không đồng ý. HĐXX thấy rằng, bà Vg không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo đúng cam kết là đã vi phạm nghĩa vụ tại Điều 463 BLDS và yêu cầu xin được cầm cố thêm để trừ nợ của bà cũng không được ông T đồng ý cho nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T và buộc bà Vg có trách nhiệm thanh toán số nợ vay này cho ông T là phù hợp.

Về lãi suất: Ông T không yêu cầu tính lãi suất nên HĐXX không xem xét.

[4] Về án phí: Bà Thị Vg phải chịu án phí dân sự có giá ngạch trong tổng số tiền phải trả là 1.802.500đ (07 chỉ x 5.150.000đ x 5%) do bà có lỗi trong vụ kiện này. Nhưng xét bà Vg là người cao tuổi và có đơn xin miễn tiền án phí nên căn cứ điểm đ khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận miễn nộp 100% số tiền án phí phải nộp cho bà Vg.

Ông Trịnh Văn T được nhận lại số tiền đã nộp tạm ứng án phí là 900.000đ (Chín trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0001757 ngày 13/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự 2015; đ khoản 1, Điều 12 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trịnh Văn T.

Buộc bà Thị Vg phải có nghĩa vụ trả cho ông Trịnh Văn T số vàng là **07** (Bảy) chỉ vàng 24k loại vàng 9999.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Miễn án phí dân sự có giá ngạch cho bà Thị Vg.

Ông Trịnh Văn T được nhận lại số tiền đã nộp tạm ứng án phí là 900.000đ (Chín trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0001757 ngày 13/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 16/01/2023.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 9 Luật thi hành án dân sự và các Điều 7, 7a, 7b Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Gò Quao;
- Chi cục THADS huyện Gò Quao;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Kim Nhập